

Số: 182/2018/QĐST-HNGĐ

Thái Thụy, ngày 21 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
-Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
-Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
-Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

-Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 290/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1).Anh Phạm L 1, sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Thôn Đ, xã L2, thành phố P 1, tỉnh Hà Nam . Nơi cư trú : Thôn xxx, xã P2, thành phố P 1, tỉnh Hà Nam.

2). Chị Nguyễn Thị Thanh H 1, sinh năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Thôn T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn T4, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh L1 và chị H1 tự nguyện kết hôn; đã được Ủy ban nhân dân xã L 2, thành phố P 1, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 30/3/2012; là hôn nhân hợp pháp . Năm 2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn , nguyên nhân do tính tình không hợp ; từ tháng 8/2018 đến nay, vợ chồng không sống chung với nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, không còn thương yêu nhau nữa . Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng , đời sống chung không thể kéo dài , mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị có yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn . Việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Vợ chồng anh L1- chị H1 có một con chung là Phạm Minh K, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2012. Anh chị đã thỏa thuận: Chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung; anh L1 cấp dưỡng nuôi con chung 700.000đồng/1tháng; thời gian cấp

đưỡng từ ngày 01 tháng 12 năm 2018 đến khi con chung thành niên. Cần áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thỏa thuận nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Anh L1- chị H1 đều xác định: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên cả hai đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh L1- chị H1 đã thỏa thuận: Chị Hằng nộp toàn bộ lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân : Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm L 1 và chị Nguyễn Thị Thanh H1.

-Về con chung: +Vợ chồng anh L1- chị H1 có một con chung là Phạm Minh K , sinh ngày 03/8/2012.

+Chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Minh K; anh L1 cấp dưỡng nuôi con chung 700.000đồng/1tháng; thời gian cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 12 năm 2018 đến khi con chung thành niên.

+Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Anh L1- chị H1 đều không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án : Chị H1 nộp toàn bộ 300.000,đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000,đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai số 0001624 ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chị H1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- UBND xã L2, thành phố P1, tỉnh Hà Nam;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tông